

Số: 2483 /2016/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức đóng góp kinh phí, chế độ hỗ trợ, nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của liên Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Xét đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 116/TTr-SLĐTBXH ngày 25/12/2015; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 78/BCTĐ-STP ngày 18/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định về mức đóng góp kinh phí, chế độ hỗ trợ, nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Các khoản đóng góp

1. Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời

gian cai nghiện, trừ trường hợp được hỗ trợ một số khoản theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này, gồm:

a) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn thực hiện theo giá dịch vụ y tế đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: Tùy từng trường hợp cụ thể, người cai nghiện ma túy được áp dụng phác đồ điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế và danh mục cùng đơn giá thuốc được thẩm định theo quy định nhưng tối đa không quá 1.200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Tiền ăn trong thời gian tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

2. Thời gian điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy cho một lần điều trị tối đa không quá 15 ngày; thời gian Tổ công tác theo dõi tại cộng đồng sau điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện tối đa không quá 06 tháng.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ

1. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng 500.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 500.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

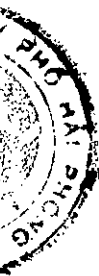
b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi phục vụ công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

1. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT -BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (trừ chi hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng được thực hiện theo khoản 2 của Điều này).

2. Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

a) Số lượng cán bộ được hỗ trợ là số lượng cán bộ có tên trong Quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; đảm bảo đúng thành phần và tối đa không quá 07 người.



b) Mức hỗ trợ cụ thể bằng 300.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện và kinh phí chi cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng được lập trong dự toán cùng với ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý và theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT -BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chi cục Trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội, Giám đốc Trung tâm Tư vấn cai nghiện tại cộng đồng và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- UBMTTQ TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Công báo Hải Phòng;
- Như Điều 6;
- CPVP;
- CV: LĐ, YT, TC, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng